

CÁC BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I – LỚP 6

Đề kiểm tra học kì I

Bài kiểm tra học kì I số 3

A. Trắc nghiệm

Câu 1. Một cái bàn có chiều dài lớn hơn 0,5m và nhỏ hơn 1m. Dùng thước đo nào sau đây để đo chiều dài của bàn là thuận lợi nhất và chính xác nhất ?

- A. Thước có GHĐ là 1m và ĐCNN là 1mm
- B. Thước có GHĐ là 20cm và ĐCNN là 1mm
- C. Thước có GHĐ là 0,5m và ĐCNN là 1cm
- D. Thước có GHĐ là 1m và ĐCNN là 1cm

Câu 2. Một bạn dùng thước đo độ dài có ĐCNN là 2cm để đo chiều rộng lớp học. Trong các cách ghi kết quả dưới đây, cách ghi nào là không đúng ?

- A. 4,44m
- B. 44,4dm
- C. 444cm
- D. 445cm

Câu 3. Có thể dùng bình chia độ và bình tràn để đo thể tích của vật nào dưới đây ?

- A. 1 bát gạo
- B. 1 hòn đá sỏi
- C. 5 viên phấn
- D. 1 cái kim

Câu 4. Trong các số liệu sau đây, số liệu nào chỉ khối lượng của hàng hóa ?

- A. Trên nhãn của chai nước khoáng có ghi: 330ml
- B. Trên vỏ của hộp Vitamin B1 có ghi: 1000 viên nén
- C. Ở một số cửa hàng vàng bạc có ghi: vàng 99,99
- D. Trên vỏ gói xà phòng bột có ghi: khối lượng tịnh 1kg

Câu 5. Gió thổi mạnh không gây ra sự biến đổi nào trong các biến đổi dưới đây?

- A. Lúa trên đồng đổ rạp về một phía
- B. Cây lớn nhanh hơn

C.Xe đạp trên đường đi chậm lại

D.Xe đạp trên đường đi nhanh hơn

Câu 6. Khi thả một hòn đá vào bình chia độ (GHĐ 100cm³, ĐCNN 1cm³) có chứa 50cm³ nước người ta thấy rằng mực nước trong bình dâng lên ngang vạch 95cm³. Thể tích hòn đá là

A.95cm³

B.50cm³

C.45cm³

D.145cm³

Câu 7. Hai lực cân bằng có đặc điểm nào dưới đây ?

A.Cùng phương, cùng chiều, mạnh như nhau

B.Cùng phương, cùng chiều, mạnh khác nhau

C.Cùng phương, ngược chiều, mạnh như nhau

D.Khác phương, khác chiều, mạnh như nhau

Câu 8. Công thức tính khối lượng riêng là

A. $D = \frac{m}{V}$

B. $D = PV$

C. $D = mV$

D. $D = \frac{V}{m}$

Câu 9. Một vật đặc có khối lượng 8000g và thể tích 2dm³. Trọng lượng riêng của chất làm vật này là

A.40 N/m³

B. 4 N/m³

C.4000N/m³

D.40000 N/m³

Câu 10. Máy cơ đơn giản nào không làm thay đổi hướng của lực kéo ?

A.Mặt phẳng nghiêng

B.Ròng rọc động

C.Ròng rọc cố định

D.Đòn bẩy

B. Tự luận

Câu 11. Giới hạn đo của thước là gì ? Độ chia nhỏ nhất của thước là gì ?

Câu 12. Hai lực cân bằng là hai lực như thế nào ? Thí dụ ?

Câu 13. Kể tên các loại máy cơ đơn giản. Với mỗi loại máy cơ, em hãy nêu một thí dụ

Câu 14. a. Trọng lực là gì, trọng lượng là gì ? Nêu đặc điểm về phương và chiều của trọng lực

b. Một học sinh có khối lượng 30,5kg thì có trọng lượng tương ứng là bao nhiêu ?

Trọng lượng của học sinh này có lớn hơn trọng lượng của một bao gạo loại 5 yến không ? Vì sao ?

Câu 15. Nước trong bình chia độ có khối lượng tổng cộng 110,4g, riêng bình có khối lượng 12,1g. Thể tích nước 100cm³. Hãy cho biết khối lượng riêng của nước đo được là bao nhiêu ?

hoc360.net